



## CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG TRANH TỤNG CỦA KIỂM SÁT VIÊN TẠI PHIÊN TÒA HÌNH SỰ

Tào Thị Quyên<sup>1</sup>

**Tóm tắt:** Thực hiện tranh tụng trong xét xử là một nguyên tắc hiến định, đồng thời là khâu đột phá trong cải cách tư pháp nhằm bảo đảm tính dân chủ, công khai, khách quan, bình đẳng trong quy trình tố tụng ở Việt Nam. Thời gian qua, trong rất nhiều phiên tòa hình sự hoạt động tranh tụng của Kiểm sát viên đã có chuyển biến tích cực nhưng vẫn còn bộc lộ không ít hạn chế, bất cập. Yêu cầu cải cách tư pháp trong giai đoạn tiếp theo đòi hỏi tiếp tục nâng cao chất lượng tranh tụng của KSV trong phiên tòa. Bài viết phân tích các tiêu chí đánh giá chất lượng tranh tụng của Kiểm sát viên trong phiên tòa hình sự. Việc nhận thức đầy đủ các tiêu chí này sẽ góp phần nâng cao chất lượng hoạt động tranh tụng của kiểm sát viên tại phiên tòa hình sự, thông qua đó bảo vệ công lý, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân ngày càng tốt hơn.

**Từ khóa:** Kiểm sát viên, tiêu chí, chất lượng tranh tụng.

Nhận bài: 02/4/2019; Hoàn thành biên tập: 29/5/2019; Duyệt đăng: 10/7/2019.

**Abstract:** Conducting litigation in trial is a constitutional principle, and a breakthrough in judicial reform to ensure democracy, openness, objectivity and equality in the proceedings in Vietnam. In recent years, in many criminal courts, litigation activities of prosecutors had positive changes but still showed many limitations and shortcomings. Request for judicial reform in the next period requires further improvement of the quality of litigation in the trial. The article analyzes the criteria for assessing the quality of litigation of prosecutors in criminal trial. The complete awareness of these criteria will contribute to the improvement the quality of litigation activities of prosecutors at the criminal trial, thereby protect justice, ensure the rights and legitimate interests of citizens.

**Keywords:** Prosecutors, criteria, quality of litigation.

Date of receipt: 02/4/2019; Date of revision: 29/5/2019; Date of approval: 10/7/2019.

Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 2 tháng 6 năm 2005 về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 đã xác định yêu cầu: “Nâng cao chất lượng tranh tụng tại tất cả các phiên tòa xét xử, coi đây là khâu đột phá của hoạt động tư pháp”<sup>2</sup>. Thể chế hóa quan điểm nêu trên của Đảng, khoản 5, Điều 103, Hiến pháp năm 2013 đã quy định: “Nguyên tắc tranh tụng trong xét xử được bảo đảm”<sup>3</sup>. Đây là một trong những nguyên tắc nhằm bảo đảm tính dân chủ, công khai, minh bạch, khách quan, bình đẳng trong tố tụng hình sự ở Việt Nam.

Chất lượng tranh tụng của Kiểm sát viên (KSV) tại phiên tòa hình sự là tổng hợp các chi

số về hoạt động đưa ra chứng cứ, đánh giá, phân tích chứng cứ, tranh luận, đối đáp, luận tội của KSV tại phiên tòa hình sự nhằm làm sáng tỏ sự thật khách quan của vụ án, bảo vệ quan điểm buộc tội của mình đối với bị cáo, qua đó tạo cơ sở để HĐXX đưa ra bản án, quyết định chính xác, đúng pháp luật, truy cứu trách nhiệm hình sự đúng người, đúng tội, không oan sai, không bỏ lọt tội phạm.

Thời gian qua, hoạt động tranh tụng của KSV tại phiên tòa hình sự đã có chuyển biến tích cực: Đa số KSV đã nhận thức đầy đủ và quan tâm hơn đến việc tranh tụng tại phiên tòa; giữa KSV và người bào chữa đã bình đẳng hơn

<sup>1</sup> Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

<sup>2</sup> Bộ Chính trị (2005), Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 2 tháng 6 năm 2005 về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, Hà Nội.

<sup>3</sup> Khoản 5 Điều 103 Hiến pháp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.

trong tranh luận; tình trạng kiểm sát viên né tránh tranh luận với người bào chữa về cơ bản đã được khắc phục; vị trí, vai trò của người bào chữa tại phiên toà đã được đề cao hơn... Thông qua đó, phiên toà dân chủ, công bằng hơn, quyền và lợi ích chính đáng của đương sự ngày càng bảo đảm.

Tuy nhiên, chất lượng tranh tụng của nhiều KSV còn hạn chế: nhiều bản luận tội chưa được chuẩn bị tốt; kỹ năng đối đáp, tranh luận của KSV tại các phiên toà hình sự còn hạn chế; không ít KSV còn lúng túng trong viết bản cáo trạng, dự thảo luận tội; phương pháp phát biểu luận tội và tranh luận chưa sắc bén...

Để nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên toà hình sự, KSV cần nắm vững các tiêu chí đánh giá chất lượng tranh tụng. Dưới đây là các nhóm tiêu chí đánh giá chất lượng tranh tụng của KSV tại phiên tòa hình sự:

### 1. Mức độ đầy đủ, rõ ràng, chính xác của hồ sơ kiểm sát, đề cương xét hỏi của kiểm sát viên

*- Về hồ sơ kiểm sát vụ án hình sự:*

Ngay từ khi được phân công thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra vụ án, KSV phải nghiên cứu kỹ hồ sơ vụ án. Để bảo đảm tốt tiêu chí này, KSV phải tuân theo Quy chế công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử các vụ án hình sự (Ban hành kèm theo Quyết định số 505/QĐ-VKSTC ngày 18/12/2017). Cụ thể là: KSV tham gia phiên toà phải trực tiếp nghiên cứu toàn bộ hồ sơ của vụ án để nắm vững nội dung vụ án, bao gồm: hành vi phạm tội của các bị cáo; các chứng cứ buộc tội, gỡ tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; phân tích đánh giá tổng hợp vụ án; các điều, khoản pháp luật sẽ áp dụng để chuẩn bị thực hành quyền công tố và tham gia tranh tụng tại phiên toà.

Trước khi mở phiên toà, KSV chuẩn bị tài liệu vụ án, trong đó xác định rõ những vấn đề còn mâu thuẫn, những điểm chứng cứ yếu, đặc biệt phải xem xét các chứng cứ buộc tội bị can, bị cáo. Nếu bị can, bị cáo ra toà phản cung chối tội thì các chứng cứ đó có đủ để buộc tội

không? KSV cũng cần chuẩn bị các tài liệu khác có liên quan tới việc kết tội bị cáo và giải quyết vụ án như tài liệu chuyên môn về quản lý kinh tế, xã hội, hành chính... Đây là những cơ sở hết sức quan trọng giúp KSV có thể chủ động tranh tụng tại phiên toà.

Hồ sơ kiểm sát phải được lập theo đúng quy định của Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành kèm theo Quyết định số 590/QĐ-VKSTC ngày 5 tháng 12 năm 2014. Các tài liệu, chứng cứ sao chụp đầy đủ, có ghi rõ bút lục theo hồ sơ chính thể khi đối đáp, tranh luận có thể nêu nguồn chính xác, nâng cao tính thuyết phục trong đối đáp, tranh luận.

*- Về đề cương xét hỏi:*

KSV phải dự thảo đề cương tham gia xét hỏi và những nội dung cần làm sáng tỏ tại phiên toà để tham gia xét hỏi nhằm xác định sự thật của vụ án và các tình tiết khác có liên quan đến việc định tội và đề xuất hình phạt. KSV phải lưu ý các mâu thuẫn và cách xét hỏi để giải quyết các mâu thuẫn, bác bỏ những lời chối tội không có cơ sở; Đồng thời KSV phải dự kiến nội dung có khả năng bào chữa và chuẩn bị các câu hỏi để làm sáng tỏ vấn đề mà người bào chữa quan tâm.

### 2. Tiêu chí về mức độ chấp nhận của Hội đồng xét xử đối với quan điểm buộc tội của kiểm sát viên

Mức độ chấp nhận của Hội đồng xét xử (HĐXX) đối với quan điểm buộc tội của KSV được đánh giá trên cơ sở sự phù hợp, rõ ràng, hợp pháp, logic và thuyết phục của việc xét hỏi, luận tội, tranh luận tại phiên toà. Cụ thể là:

*- Về việc xét hỏi của KSV:*

Tại phiên toà, KSV theo dõi, ghi chép đầy đủ nội dung xét hỏi của HĐXX, của người bào chữa và ý kiến trả lời của người được xét hỏi để chủ động tham gia xét hỏi, làm sáng tỏ hành vi của bị cáo, xác định sự thật khách quan của vụ án.

Khi có người tham gia tố tụng xuất trình tài liệu mới, KSV cần kiểm tra, xét hỏi về nguồn gốc, nội dung tài liệu đó để có kết luận chính xác. Trường hợp chưa đủ điều kiện kết luận mà



tài liệu mới đó có thể làm thay đổi nội dung, tính chất vụ án thì KSV đề nghị HĐXX hoãn phiên tòa để xác minh.

KSV cần chủ động trong xét hỏi, không nên cho rằng việc xét hỏi là nhiệm vụ của HĐXX. KSV phải tập trung làm rõ các chứng cứ, xác định tính chất, mức độ hành vi, thủ đoạn, công cụ, phương tiện để thực hiện tội phạm, động cơ, mục đích phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ... Phương pháp xét hỏi của KSV cần linh hoạt, chú ý đến các câu hỏi, câu trả lời của HĐXX, người bào chữa và người tham gia tố tụng. Các câu hỏi phải rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu, tránh giải thích dài dòng và lặp lại.

*- Về luận tội của KSV:*

KSV xây dựng bản luận tội, trong đó dự kiến các tình huống có thể xảy ra tại phiên tòa để kết hợp với kết quả xét hỏi, thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa nhằm phân tích, đánh giá chứng cứ để chứng minh những vấn đề sau: Có hành vi phạm tội xảy ra hay không, thời gian, địa điểm và những tình tiết khác của hành vi phạm tội; Ai là người thực hiện hành vi phạm tội, có lỗi hay không có lỗi, lỗi cố ý hay vô ý, có năng lực trách nhiệm hình sự hay không, mục đích, động cơ phạm tội; Những tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và những đặc điểm về nhân thân của bị cáo; Tính chất mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra.

Bản luận tội của KSV phải thể hiện được nguyên tắc “luận chứng trước và luận tội sau”, tức là phải phân tích, đánh giá chứng cứ của vụ án để xác định tội phạm, người phạm tội theo các điều, khoản nào của Bộ luật Hình sự trước, sau đó phân tích, phê phán tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, vai trò của bị cáo trong vụ án có đồng phạm, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nguyên nhân, điều kiện phạm tội, các biện pháp đấu tranh phòng ngừa

nhằm buộc tội bị cáo và đề xuất mức hình phạt sao cho sát đúng, phù hợp.

KSV phải bám đảm nguyên tắc “chứng cứ đến đâu, kết tội đến đó”, không được suy diễn, quy kết chủ quan hoặc thổi phồng chứng cứ. “*Quy tắc về chứng cứ nhằm ngăn chặn việc sử dụng những chứng cứ không đáng tin cậy có thể làm cho tòa án đưa ra phán quyết trên cơ sở những thông tin sai lệch. Quy tắc về chứng cứ cũng nghiêm cấm sử dụng chứng cứ có thể gây ra những định kiến không công bằng cho các bên tham gia tố tụng*”<sup>4</sup>.

Khi xây dựng bản luận tội, KSV phải lưu ý tránh tình trạng chỉ mô tả diễn biến nội dung sự việc phạm tội mà không viện dẫn, sử dụng chứng cứ chứng minh kèm theo.

Đối với vụ án phạm tội quá tang, đơn giản, chứng cứ rõ ràng, bị cáo nhận tội thì việc phân tích chứng cứ, chứng minh trong bản luận tội cũng cần ngắn gọn, súc tích. Đối với vụ án tình chất phức tạp, chứng cứ chưa rõ ràng, bị cáo không nhận tội, lời khai của người bị hại, nhân chứng còn nhiều mâu thuẫn... thì KSV phải phân tích, chứng minh trong bản luận tội thật chặt chẽ, logic để giải quyết các mâu thuẫn, làm rõ các vấn đề kết luận, bác bỏ các vấn đề mâu thuẫn, bất hợp lý.

*- Về sự xác thực, logic khi trình bày bản luận tội:*

Hoạt động luận tội của KSV được quy định tại điều 321 Bộ luật TTHS năm 2015: “*Luận tội của KSV phải căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ, tài liệu, đồ vật đã được kiểm tra tại phiên tòa và ý kiến của bị cáo, người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, đương sự, người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa*”<sup>5</sup>. Điều đó đòi hỏi KSV phải theo dõi và bám sát diễn biến phiên tòa. Thực hiện quy định này sẽ khắc phục tình trạng KSV sử dụng một bản luận tội đã chuẩn bị sẵn và có thể nội dung của nó không ăn

<sup>4</sup> Nguyễn Văn Đồng, Hà Thị Khuyên (2017): “Hoạt động tranh tụng trong tố tụng hình sự ở Việt Nam hiện nay”, Tạp chí Khoa học và xã hội Việt Nam, số 8 - 2017, tr.70.

<sup>5</sup> Điều 321, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

nhập với những tình tiết diễn ra trong giai đoạn xét hỏi tại phiên tòa.

- Sự chuẩn xác, lưu loát, thuyết phục trong tranh luận, đối đáp của KSV:

Khoản 2, Điều 322, Bộ luật TTHS năm 2015 quy định: “Kiểm sát viên phải đưa ra chứng cứ, tài liệu và lập luận để đối đáp đến từng ý kiến của bị cáo, người bào chữa, người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa”. Như vậy, KSV có trách nhiệm đối đáp, tranh luận với bị cáo, người bào chữa, người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa, đưa ra chứng cứ, tài liệu, giải thích và lập luận có căn cứ rõ ràng và xác thực; KSV không được đối đáp theo kiểu “giữ nguyên quan điểm truy tố” mà không giải thích gì thêm.

Trong quá trình đối đáp, tranh luận, KSV có thể có nhiều phương pháp đối đáp, tranh luận khác nhau. Có ba phương pháp chủ yếu được áp dụng là: 1/Phương pháp đối đáp, tranh luận đối với từng ý kiến một; 2/Phương pháp đối đáp, tranh luận đối với những ý kiến quan trọng, then chốt, mang tính quyết định đối với vụ án trước; 3/Phương pháp dùng lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa để đối đáp, tranh luận.

### 3. Mức độ tuân thủ quy trình, thủ tục, cách thức tranh tụng của kiểm sát viên

KSV phải tuân thủ nghiêm chỉnh quy định ở Mục 5, chương XXI của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Mục này quy định thủ tục tranh tụng tại phiên tòa, xác định quyền, trách nhiệm của các chủ thể trong quá trình tranh tụng. Tuân thủ quy định về thủ tục là một yêu cầu mang tính hành chính tư pháp để đánh giá xem các chủ thể tham gia tranh tụng thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình có hợp pháp và đúng trình tự hay không.

Chất lượng tranh tụng của KSV còn được đánh giá thông qua văn hóa, thái độ khi xét hỏi, tranh luận của KSV. KSV phải giữ thái độ bình tĩnh, biết lắng nghe ý kiến của người khác, không nóng nảy, quát nạt khi thấy bị cáo hay người tham gia tố tụng khác khai báo không

thành khẩn, trái với ý mình, quanh co chối tội, những lời gỡ tội cho bị cáo không khách quan hoặc trong phiên tòa xuất hiện các tình tiết, chứng cứ mới.

### 4. Tỷ lệ cải, sửa, hủy án

Thông qua tỷ lệ kháng cáo, kháng nghị cũng có thể đánh giá chất lượng tranh tụng của KSV tại phiên tòa. Nếu tỷ lệ kháng cáo, kháng nghị các bản án cao thì chất lượng tranh tụng của KSV tại phiên tòa còn thấp. Bởi lẽ, khi việc tranh tụng được thực hiện triệt để, đúng pháp luật, bản án đã tuyên được mọi người tâm phục, khẩu phục thì việc kháng cáo, kháng nghị sẽ giảm và ngược lại. Nói cách khác, số liệu kháng cáo, kháng nghị là minh chứng cho thấy chất lượng tranh tụng của KSV tại phiên tòa ở mức độ nào.

Bên cạnh đó, chất lượng tranh tụng tại phiên tòa còn thể hiện qua tỷ lệ cải, sửa, hủy án. Nếu tỷ lệ cải, sửa, hủy án cao tức là chất lượng tranh tụng tại phiên tòa của KSV còn thấp và ngược lại. Nếu tỷ lệ án sơ thẩm bị Tòa án cấp phúc thẩm hủy án cao thì có thể đánh giá rằng chất lượng tranh tụng của KSV ở phiên tòa sơ thẩm thấp, bởi lẽ qua tranh tụng nhưng KSV cấp sơ thẩm không phát hiện ra các vi phạm trong việc truy tố.

### 5. Mức độ đồng tình của công luận và những người tham gia tố tụng khác

Thông qua diễn biến tại phiên tòa có thể đánh giá chất lượng tranh tụng của KSV. Khi bên buộc tội (KSV, bị hại) và bên gỡ tội (người bào chữa, bị cáo) thực hiện đúng trách nhiệm của mình theo pháp luật, HĐXX làm tốt vai trò “trọng tài”, thật sự công tâm, khách quan, điều khiển phiên tòa thật sự dân chủ sẽ đạt được sự đồng tình của công luận và những người tham gia tố tụng. Nhận xét về tranh tụng của KSV, Luật sư Phan Trung Hoài cho rằng: “Tôi nhận thấy thời gian qua, việc tranh tụng, ứng xử của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã thể hiện một diện mạo mới...”

(Xem tiếp trang 54)



chưa đáp ứng được yêu cầu điều tra, thậm chí một số vụ án phải tạm đình chỉ điều tra để chờ kết quả giám định, gây ảnh hưởng không nhỏ trong công tác giải quyết tố giác, tin báo tội phạm và điều tra, xử lý tội phạm.

Với những khó khăn, vướng mắc nêu trên đã ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả hoạt động tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố. Chính vì vậy, trong thời gian tới để công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm đạt hiệu quả cao, hạn chế thấp nhất tình trạng bỏ lọt tội phạm và làm oan người vô tội. Chúng tôi thấy rằng, cần có đề xuất lãnh đạo liên ngành tư pháp Trung ương bổ sung và hoàn thiện Thông tư liên tịch số 01/2017 và chỉ đạo Bộ Công an sửa đổi, bổ sung quyết định số 1319/QĐ-BCA-C41 ngày 20/3/2015 ban hành quy trình tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố trong Công

an nhân dân để phù hợp với thực tiễn áp dụng Bộ luật TTHS năm 2015.

Có như vậy, mới nâng cao hơn nữa chất lượng hoạt động tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, tạo niềm tin trong quần chúng nhân dân, góp phần xây dựng thể trận an ninh quốc phòng ngày càng vững mạnh./

#### Tài liệu tham khảo

1. Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;
2. Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;
3. Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 29/12/2017 quy định việc phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong việc thực hiện một số quy định của BLTTHS năm 2015 về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố giữa Bộ Công an - Bộ Quốc phòng - Bộ Tài chính - Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao./

## CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG TRANH TỤNG CỦA KIỂM SÁT VIÊN TẠI PHIÊN TÒA HÌNH SỰ

(Tiếp theo trang 45)

Tôi rất mong, Kiểm sát viên và Luật sư có sự đổi đáp thẳng thắn và dành cho nhau sự tôn trọng. Chỉ có sự tôn trọng, bình đẳng, khách quan và trách nhiệm thì mới được người dân tin tưởng, được dư luận xã hội đánh giá cao<sup>6</sup>.

Bên cạnh đó, những ý kiến của công luận, quan điểm, ý kiến của các luật gia, chuyên gia, nhà nghiên cứu về phán quyết của HĐXX sẽ là một trong những minh chứng về chất lượng tranh tụng của KSV tại phiên tòa xét xử án hình sự.

Tóm lại, “Tranh tụng thể hiện tinh dân chủ, công khai, minh bạch, khách quan, bình

đẳng trong tố tụng hình sự, nhất là trong các phiên tòa xét xử vụ án hình sự<sup>7</sup>”. Nâng cao chất lượng tranh tụng nói chung và tranh tụng của KSV nói riêng là yêu cầu khách quan, cấp bách ở Việt Nam hiện nay. Ngành Kiểm sát có thể căn cứ vào các nhóm tiêu chí nêu trên để đánh giá khách quan, toàn diện, chính xác về chất lượng tranh tụng của KSV. Qua đó góp phần bảo đảm việc xét xử dân chủ, công bằng, bảo đảm công lý, bảo đảm quyền con người, quyền công dân theo yêu cầu cải cách tư pháp hiện nay./

<sup>6</sup> Văn Tĩnh: “Kỹ năng tranh tụng của Kiểm sát viên tại phiên tòa hình sự dưới góc nhìn của Luật sư” (Bảo đảm tin Bảo vệ pháp luật, Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao), ngày 1 tháng 10 năm 2018.

<sup>7</sup> Nguyễn Văn Đông, Hà Thị Huyền (2017): “Hoạt động tranh tụng trong tố tụng hình sự ở Việt Nam hiện nay”. Tạp chí Khoa học và xã hội Việt Nam, số 8 - 2017, tr.69